

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÌN HỒ
TỈNH LAI CHÂU**
Số: 54/2025/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sìn Hồ, ngày 16 tháng 6 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU**

Căn cứ khoản 2 Điều 149, Điều 212 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân & gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 5 Điều 16 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 78/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2025, về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

- anh Phàn A S, sinh năm 1999.

Địa chỉ: bản N M D, xã M Q, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

- chị Tẩn Mí Dao, sinh năm 1998.

Địa chỉ: bản N M D, xã M Q, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 06 tháng 6 năm 2025 người yêu cầu anh Phàn A S và chị Tẩn Mí D thỏa thuận như sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: anh Phàn A S và chị Tẩn Mí D kết hôn với nhau vào ngày 01/4/2019, tại UBND xã M Q, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, trên tinh thần tự nguyện không bị ai ép buộc. Cuộc sống vợ, chồng sau khi kết hôn hạnh phúc, hòa thuận không có mâu thuẫn gì nhưng đến năm 2023 vợ, chồng anh S và chị Dao bắt đầu xảy ra mâu thuẫn với nhau, nguyên nhân do anh S uống rượu và có hành vi bạo lực gia đình. Vợ, chồng anh chị không tìm được tiếng nói chung

trong cuộc sống, đời sống vợ, chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Mặc dù đã được 02 bên gia đình hòa giải động viên nhiều lần nhưng đều không có kết quả. Anh Phan A S và chị Tẩn Mí D đã sống ly thân với nhau từ năm 2023 cho đến nay. Do thời gian sống ly thân lâu vợ, chồng thường xảy nhiều mâu thuẫn với nhau, tính cách vợ, chồng cũng thay đổi bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong gia đình nên cuộc sống của anh S và chị Dao, sống không hạnh phúc mà mâu thuẫn của anh chị ngày càng trầm trọng. Cuộc sống hôn nhân của anh Phan A S và chị Tẩn Mí D lâm vào tình trạng trầm trọng, sống với nhau không hạnh phúc. Hiện tại mục đích của hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục kéo dài hôn nhân sẽ càng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nên anh Phan A S và chị Tẩn Mí D cùng thống nhất với nhau thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết công nhận thuận tình ly hôn. Sau khi thụ lý vụ việc, Tòa án đã tổ chức phiên hòa giải để anh S và chị Dao trở về đoàn tụ, cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, nhưng kết quả hòa giải không thành, anh S và chị D đều thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Điều đó, chứng tỏ rằng anh S và chị Dao chung sống với nhau mà không hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được, hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài. Vì vậy, căn cứ khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Phan A S và chị Tẩn Mí D .

[2]. Về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung: anh Phan A S và chị Tẩn Mí Dao, có 02 con chung là cháu: Phan Thảo M, sinh ngày 19/10/2017 và cháu Phan Quốc Th, sinh ngày 27/10/2019. Sau khi ly hôn anh Phan A S và chị Tẩn Mí D , thỏa thuận: anh Phan A S sẽ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Phan Quốc Th cho đến khi cháu Th , trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động; chị Tẩn Mí D sẽ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Phan Thảo M cho đến khi cháu M , trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Anh Phan A S và chị Tẩn Mí D có quyền và nghĩa vụ thăm nom các con chung mà không ai được cản trở.

Căn cứ khoản 3 Điều 208 của Bộ luật tố tụng dân sự; Thẩm phán đã tiến hành lấy ý kiến của 01 con chung chưa thành niên đủ 07 (bảy) tuổi trở lên đối với cháu Phan Thảo M, để xem xét nguyện vọng của cháu đồng nhất với sự thỏa thuận của anh Phan A S và chị Tẩn Mí D . Do đó, thỏa thuận của anh Phan A S và chị Tẩn Mí D là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân & gia đình, cần phải chấp nhận.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh Phan A S và chị Tẩn Mí D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4]. Về tài sản chung, khoản nợ chung: anh Phan A S và chị Tẩn Mí D không có tài sản chung, khoản nợ chung nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5]. Về lệ phí Tòa án: anh Phan A S và chị Tẩn Mí D đều là người dân tộc thiểu số (dân tộc Dao) sinh sống tại bản Nậm Mạ Dao, xã M Q, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu là bản thuộc khu vực điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn đề nghị xin miễn lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan A S và chị Tần Mí D thuận tình ly hôn, theo giấy chứng nhận kết hôn số: 07/2019, ngày 01/4/2019 của Ủy ban nhân dân xã M Q, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, cấp.

- Về nuôi con chung: Giao cháu Phan Quốc Th, sinh ngày 27/10/2019 cho anh Phan A S là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Th cho đến khi cháu Th, trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Giao Phan Thảo M, sinh ngày 19/10/2017 cho chị Tần Mí D là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu My cho đến khi cháu My, trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Anh Phan A S và chị Tần Mí D có quyền và nghĩa vụ thăm nom các con chung mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Phan A S và chị Tần Mí D không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung, khoản nợ chung: Anh Phan A S và chị Tần Mí D không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: anh Phan A S và chị Tần Mí D đều là người dân tộc thiểu số (dân tộc Dao) sinh sống tại bản Nậm Mạ Dao, xã M Q, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu là bản thuộc khu vực điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn đề nghị xin miễn lệ phí giải quyết việc dân sự. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 5 Điều 16 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Vì vậy, anh Phan A S và chị Tần Mí D được miễn nộp tiền lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- Các đương sự;
- UBND xã M Q, huyện Sìn Hồ;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phan Hồng Ngẫu